

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Chương trình tiêm chủng mở rộng**  
**năm 2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai**

Thực hiện Kế hoạch số 3024/KH-UBND ngày 27/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; căn cứ tình hình kết quả triển khai công tác tiêm chủng mở rộng (TCMR) trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm 2024<sup>(1)</sup>.

Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình TCMR năm 2025 trên địa bàn huyện (*Kế hoạch*), như sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu**

- Duy trì thành quả và nâng cao hiệu quả công tác TCMR.
- Triển khai các vắc xin mới trong TCMR (*nếu có, theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Y tế*).

**2. Chỉ tiêu chuyên môn:** Đạt các chỉ tiêu về tỷ lệ tiêm chủng và chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR năm 2025, gồm:

a) Chỉ tiêu tiêm chủng các vắc xin TCMR năm 2025:

| TT | Chỉ tiêu                                                                                                                | Chỉ tiêu năm 2025 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1  | Tỷ lệ TCĐĐ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, Hib, bại liệt uống, sởi) | $\geq 97\%$       |
| 2  | Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ                                                                 | $\geq 90\%$       |
| 3  | Tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván 2 (UV2+) cho phụ nữ có thai                                                                  | $\geq 92\%$       |
| 4  | Tỷ lệ tiêm vắc xin bại liệt (IPV)                                                                                       | $\geq 97\%$       |
| 5  | Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản                                                                                    | $\geq 90\%$       |
| 6  | Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi-rubella                                                                                          | $\geq 95\%$       |
| 7  | Tỷ lệ tiêm vắc xin bạch hầu - ho gà - uốn ván (DPT)                                                                     | $\geq 92\%$       |
| 8  | Tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi                                                     | $\geq 90\%$       |
| 9  | Tỷ lệ uống vắc xin Rota                                                                                                 | $\geq 90\%$       |

<sup>(1)</sup> Chi tiết tại Phụ lục I.

## b) Chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR:

| TT | Chỉ tiêu                                                | Chỉ tiêu năm 2025                    |
|----|---------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1  | Không có vi rút bại liệt hoang dại                      | 0 trường hợp                         |
| 2  | 100% xã đạt tiêu chuẩn loại trừ uốn ván sơ sinh         | 100% xã đạt                          |
| 3  | Tỷ lệ mắc sởi                                           | $\leq 5/100.000$ người               |
| 4  | Tỷ lệ mắc bạch hầu                                      | $\leq 0,1/100.000$ người             |
| 5  | Tỷ lệ mắc ho gà                                         | $\leq 1/100.000$ người               |
| 6  | Ca liệt mềm cấp được điều tra và lấy mẫu                | $\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi    |
| 7  | Ca nghi sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm | $\geq 2/100.000$ dân trên phạm vi xã |
| 8  | Số ca chết sơ sinh được điều tra                        | $\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống           |

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

**1. Phạm vi:** Triển khai trên địa bàn toàn huyện.

**2. Đối tượng và nhu cầu vắc xin**

a) Đối tượng: Căn cứ nhu cầu đăng ký của 3/3 xã, đối tượng thuộc Chương trình TCMR năm 2025 gồm: Trẻ em dưới 1 tuổi: 243 trẻ; Trẻ 18 tháng: 243 trẻ; Trẻ 7 tuổi: 172 trẻ; Phụ nữ có thai: 210 người (*chi tiết tại Phụ lục II*).

b) Nhu cầu vắc xin năm 2025: Nhu cầu vắc xin năm 2025 đã thực hiện tổng hợp từ các địa phương và đăng ký với Sở Y tế<sup>(2)</sup>, cụ thể:

| TT | Loại vắc xin            | Nhu cầu vắc xin năm 2025 (liều) | Nhu cầu vắc xin gói đầu 6 tháng đầu năm 2026 (liều) | Dự kiến số tồn năm 2024 (liều) | Tổng nhu cầu vắc xin còn lại (liều) |
|----|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|
| 1  | Viêm gan B              | 194                             | 97                                                  | 97                             | 194                                 |
| 2  | BCG                     | 560                             | 280                                                 | 280                            | 560                                 |
| 3  | DPT-VGB-Hib             | 706                             | 353                                                 | 350                            | 709                                 |
| 4  | OPV                     | 1360                            | 280                                                 | 680                            | 960                                 |
| 5  | IPV                     | 900                             | 450                                                 | 450                            | 900                                 |
| 6  | Sởi                     | 450                             | 230                                                 | 220                            | 460                                 |
| 7  | VNNB (ml)               | 625                             | 315                                                 | 220                            | 720                                 |
| 8  | Sởi-rubella             | 440                             | 220                                                 | 210                            | 450                                 |
| 9  | DPT                     | 600                             | 300                                                 | 300                            | 600                                 |
| 10 | Uốn ván                 | 920                             | 460                                                 | 450                            | 930                                 |
| 11 | Rota                    | 461                             | 230                                                 | 230                            | 461                                 |
| 12 | Uốn ván - Bạch hầu (Td) | 200                             | 100                                                 | 0                              | 300                                 |

<sup>(2)</sup> Văn bản số 928/UBND-TH ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về dự kiến nhu cầu vắc xin sử dụng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI**

#### **1. Hiệu chuẩn, bảo dưỡng hệ thống dây chuyền lạnh**

- Nội dung: Thực hiện hiệu chuẩn, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống dây chuyền lạnh tại các tuyến, đảm bảo 100% cơ sở TCMR có hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin an toàn, hiệu quả.

- Thực hiện: các Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã và các đơn vị liên quan thực hiện thường xuyên.

#### **2. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin**

- Nội dung: Xây dựng kế hoạch chi tiết, dự trù vắc xin và vật tư tiêm chủng gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum nhằm đảm bảo được cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin và vật tư cho tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng chiến dịch. Thực hiện tiếp nhận vắc xin từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum và bảo quản vắc xin tại kho của huyện. Kịp thời phân bổ, điều tiết vắc xin cho các Trạm Y tế để triển khai tiêm chủng, không để xảy ra tình trạng tồn đọng vắc xin tại kho của huyện hoặc tình trạng thiếu, thừa vắc xin tại các địa phương. Tăng cường công tác quản lý, bảo quản, vận chuyển vắc xin để đảm bảo vắc xin luôn có chất lượng tốt, giảm hao phí vắc xin và đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã triển khai thực hiện. Thời gian: Quý I-IV năm 2025.

#### **3. Triển khai kế hoạch sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR đảm bảo tiêm chủng an toàn và đạt tiến độ**

- Nội dung: Tổ chức tiêm chủng các vắc xin trong TCMR đạt chỉ tiêu kế hoạch giao, đảm bảo an toàn, hiệu quả; tổ chức tiêm chủng vắc xin viêm gan B sơ sinh tại bệnh viện, Trạm Y tế; tổ chức tiêm chủng cho trẻ có bệnh nền, trẻ cần khám sàng lọc tại bệnh viện; tổ chức tiêm chủng thường xuyên ít nhất 02 lần/tháng, thực hiện tiêm vét ngay trong tháng; tiếp tục triển khai tiêm vét, tiêm bù mũi các vắc xin trong TCMR cho đối tượng chưa tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đủ mũi.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã và các đơn vị liên quan thực hiện. Thời gian: Quý I-IV năm 2025.

#### **4. Tăng cường giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR**

- Nội dung: Duy trì giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR. Điều tra ca bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định đối với trường hợp liệt mềm cấp, bạch hầu, nghi sởi, rubella, chết sơ sinh, nghi uốn ván sơ sinh tại các cơ sở y tế và cộng đồng đạt chỉ tiêu đề ra; lồng ghép giám sát phát hiện các bệnh trong TCMR.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Thời gian: Quý I-IV năm 2025.

## **5. Tăng cường an toàn tiêm chủng, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng và kiểm tra, giám sát hoạt động tiêm chủng**

- Nội dung: Duy trì hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng các vắc xin trong TCMR; tổ chức các lớp tập huấn và tập huấn lại cho cán bộ làm công tác TCMR các tuyến về thực hiện tiêm chủng an toàn. Thực hiện việc theo dõi, báo cáo, điều tra và tổ chức họp Hội đồng Tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin, các trường hợp được bồi thường sau sử dụng vắc xin trong TCMR theo quy định (*nếu có*). Triển khai các hoạt động giám sát chủ động và giám sát thường quy hoạt động tiêm chủng theo kế hoạch.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế các xã thực hiện. Thời gian: Quý I-IV năm 2025.

## **6. Tổ chức thống kê, báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý số liệu tiêm chủng**

- Nội dung: Tổng hợp, báo cáo kết quả TCMR, tình hình sử dụng vắc xin và vật tư tiêm chủng định kỳ và đột xuất theo quy định. Quản lý 100% đối tượng tiêm chủng và lịch sử tiêm chủng trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia. Tổng hợp các lỗi liên quan đến phần mềm và các khó khăn trong quá trình thực hiện, gửi báo cáo lên tuyến trên theo quy định.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã triển khai thực hiện. Thời gian: Quý I-IV năm 2025.

## **7. Công tác truyền thông, đào tạo, giám sát, đánh giá**

- Nội dung: Triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông bao gồm: xây dựng các chương trình, tọa đàm, phóng sự về vai trò, ý nghĩa, hiệu quả của Chương trình TCMR; xây dựng các bộ tài liệu truyền thông về TCMR (*Thực hiện các Infographic, poster, video, cập nhật các thông điệp, khuyến cáo về tiêm chủng đúng lịch, an toàn tiêm chủng, theo dõi và phát hiện các phản ứng sau tiêm chủng...*); tổ chức các lớp tập huấn truyền thông về tiêm chủng. Triển khai hoạt động giám sát TCMR; xây dựng, cập nhật tài liệu chuyên môn, quy trình kỹ thuật về triển khai công tác TCMR và phổ biến cho các tuyến. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về thực hành tiêm chủng, an toàn tiêm chủng, giám sát bệnh trong TCMR.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa- Thể thao- Du lịch và Truyền thông huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Thời gian: Quý I-IV năm 2025.

## **8. Rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin năm 2026**

- Nội dung: Thực hiện việc rà soát số lượng trẻ em, phụ nữ có thai thuộc đối tượng của Chương trình TCMR để dự trù số lượng vắc xin, bố trí nguồn lực, xây dựng kế hoạch triển khai TCMR năm 2026.

- Thực hiện: Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã. Thời gian: Quý II-III năm 2025.

## 9. Quản lý, điều hành hoạt động TCMR

- Nội dung: Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời, đôn đốc địa phương triển khai hoạt động TCMR năm 2025 đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra; thực hiện kiểm tra, giám sát công tác TCMR tại các tuyến; theo dõi, điều phối vắc xin giữa các địa phương để đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

- Thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện. Thời gian: Quý I-IV năm 2025.

## IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI

**1. Ngân sách Trung ương:** Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động trong Chương trình TCMR theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

**2. Ngân sách địa phương:** Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động trong Chương trình TCMR theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (*nếu có*) theo quy định; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình có liên quan,...

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trung tâm Y tế huyện

- Giao Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để bảo đảm hoạt động của Chương trình TCMR năm 2025 đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tăng cường truyền thông vận động đối tượng tiêm chủng, phụ nữ có thai, người dân đưa trẻ đi tiêm vắc xin phòng bệnh, đúng lịch, đủ liều.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động tiêm chủng đảm bảo hiệu quả, kịp thời, an toàn; kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện, quản lý số liệu và báo cáo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã rà soát, thống kê, tổng hợp nhu cầu các vắc xin trong TCMR trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt nhu cầu và gửi về Sở Y tế theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính- Kế hoạch kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bảo đảm nguồn kinh phí cho hoạt động tiêm chủng trên địa bàn huyện.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Phối hợp Trung tâm Y tế huyện, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí cho Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai phù hợp với khả năng ngân sách địa phương, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành.

**3. Trung tâm Văn hóa- Thể thao- Du lịch và Truyền thông huyện:** Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các đơn vị liên quan thực hiện công tác

thông tin tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng các chủ trương, chính sách về hoạt động tiêm chủng; tác dụng, lợi ích và sự cần thiết của việc tiêm chủng vắc xin để người dân tích cực tham gia tiêm chủng, bảo vệ bản thân và cộng đồng, phòng, chống dịch bệnh.

#### **4. Ủy ban nhân dân các xã**

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình TCMR năm 2025 tại địa phương; bố trí nguồn lực thực hiện và kinh phí ngân sách địa phương cho hoạt động Chương trình TCMR trên địa bàn<sup>3</sup> theo phân cấp ngân sách, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và đảm bảo các quy định hiện hành.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai hoạt động tiêm chủng trên địa bàn quản lý theo đúng quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện về kết quả hoạt động tiêm chủng trên địa bàn quản lý.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về tiêm chủng, xây dựng và phát triển các mô hình truyền thông phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tế tại địa phương.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã lập dự kiến nhu cầu vắc xin cả năm theo quy định, tổng hợp gửi Trung tâm Y tế huyện trước ngày 25 tháng 5 hằng năm để tổng hợp.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo bằng văn bản về Trung tâm Y tế huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Y tế tỉnh Kon Tum (b/c);
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan tại Mục V;
- Lưu: VT-LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Dũng**

<sup>(3)</sup> Ngoài nguồn kinh phí Trung ương để đảm bảo cho các hoạt động trong Chương trình TCMR theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ, và kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh.

**Phụ lục I****KẾT QUẢ CÔNG TÁC TCMR 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

**1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu**

| <b>T<br/>T</b> | <b>Mục tiêu/chỉ tiêu</b>                                          | <b>Chỉ tiêu</b> | <b>Kết quả</b> |
|----------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|
| 1              | Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh <24 giờ                     | ≥90%            | 28,0           |
| 2              | Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng lao                                      | ≥97%            | 37,4           |
| 3              | Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib mũi 3                              | ≥97%            | 18,7           |
| 4              | Tỷ lệ uống vắc xin bại liệt (bOPV) lần 3                          | ≥97%            | 27,6           |
| 5              | Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi                                            | ≥97%            | 30,8           |
| 6              | Tỷ lệ tiêm vắc xin bại liệt (IPV) lần 2                           | ≥90%            | 5,1            |
| 7              | Tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván (UV2 <sup>+</sup> ) cho phụ nữ có thai | ≥92%            | 36,6           |
| 8              | Tỷ lệ trẻ vắc xin viêm não Nhật Bản (đủ 2 mũi)                    | ≥90%            | 27,0           |
| 9              | Tỷ lệ trẻ vắc xin viêm não Nhật Bản (mũi 3)                       | ≥90%            | 17,1           |
| 10             | Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi - rubella                                  | ≥95%            | 29,9           |
| 11             | Tỷ lệ tiêm vắc xin bạch hầu - ho gà - uốn ván (DPT)               | ≥92%            | 28,5           |

Nhận xét: Do ảnh hưởng của việc cung ứng vắc xin từ tuyến trên, các vắc xin không đủ để triển khai các hoạt động tiêm chủng thường xuyên nên tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin đạt thấp, chưa đạt tiến độ theo kế hoạch giao. Các địa phương đang tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng.

**2. Các hoạt động đã triển khai**

- Công tác chỉ đạo, điều hành: Ban hành đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để triển khai thực hiện tốt công tác tiêm chủng trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, chỉ đạo các cơ sở tiêm chủng đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng cho các nhóm đối tượng thuộc 2024 và tiêm bù/tiêm vét cho các nhóm đối tượng của năm 2023 chưa được tiêm/tiêm chưa đủ mũi các vắc xin trong TCMR do tình trạng thiếu vắc xin của năm 2023.

- Tiếp nhận và phân phối kịp thời các loại vắc xin trong TCMR, đúng theo tiến độ cung ứng vắc xin từ tuyến trên.

- Triển khai tiêm vét các loại vắc xin cho đối tượng TCMR năm 2023, tỷ lệ tiêm chủng cộng dồn tính đến 30/6/2024: Lao (BCG) đạt 96,4%; Bại liệt tiêm (IPV) đạt 79,0%; vắc xin 5 trong 1 (DPT-VGB-Hib) mũi 3 đạt 48,1%; Sởi đạt 98,6%; tiêm chủng đầy đủ đạt 82,7%; Sởi-Rubella đạt 93,0%; Bạch hầu-Ho gà-Uốn ván nhắc mũi 4 (DPT4) đạt 68,7%; Viêm não Nhật bản mũi 2 đạt 86,3% và mũi 3 đạt 72,1%.

- Thực hiện tốt công tác giám sát tình hình bệnh truyền nhiễm trong Chương trình TCMR,

- Công tác truyền thông về TCMR: Thực hiện truyền thông trên loa/đài phát thanh huyện: 08 lượt; phát trên loa, đài của xã: 30 lượt; truyền thông nhóm tại thôn: 42 lượt; nói chuyện lồng ghép các chương trình truyền thông trực tiếp tại cộng đồng và trường học: 10 buổi; tư vấn và thăm hộ gia đình là 81 lượt.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Trung tâm Y tế huyện đã triển khai 03 đợt giám sát tại 3/3 Trạm Y tế xã nhằm chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở tiêm chủng rà soát, đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng và thực hiện đúng các quy định hiện hành về TCMR. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống dây chuyền lạnh, cử cán bộ tham gia lớp đào tạo tại chỗ về hệ thống dây chuyền lạnh và bảo quản, quản lý vắc xin tại tuyến xã.

- Công tác bảo quản vắc xin được duy trì hiệu quả, góp phần đảm bảo an toàn tiêm chủng và nâng cao hiệu quả hoạt động tiêm chủng trên địa bàn huyện.

### **3. Một số khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

- Trong những tháng đầu năm 2024, việc cung ứng vắc xin trong TCMR từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh cho địa phương tiếp tục chậm, các vắc xin gồm DPT-VGB-Hib, IPV đến tháng 5/2024 mới được cung ứng đủ, ảnh hưởng rất lớn đến công tác tiêm chủng, do vậy, tính đến hết tháng 6/2024 tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong TCMR đều thấp.

- Nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc tiêm vắc xin còn thấp; một số bà mẹ còn e dè về các phản ứng sau tiêm vắc xin, sợ trẻ ốm, sốt sau tiêm nên không đưa trẻ đi tiêm chủng.

- Địa bàn huyện rộng, giao thông đi lại còn khó khăn, một số thôn, làng ở vùng sâu, vùng xa, khó khăn trong việc tiếp cận tiêm chủng, đặc biệt là thời tiết hiện nay đang vào mùa mưa lũ nên việc tổ chức tiêm chủng gặp rất nhiều khó khăn.

- Hoạt động tiêm chủng vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ sau sinh chủ yếu thực hiện tại các bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế huyện. Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh vẫn còn là thách thức tại địa phương, với đặc thù là huyện miền núi, tỷ lệ sinh tại nhà vẫn còn cao của một số bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số./.

**Phụ lục II**  
**SỐ ĐỐI TƯỢNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TCMR NĂM 2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số:        /KH-UBND ngày    tháng    năm 2024*  
*của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)*

| TT                | Đơn vị | Trẻ < 1 tuổi | Trẻ 18 tháng | Trẻ 7 tuổi | Phụ nữ có thai |
|-------------------|--------|--------------|--------------|------------|----------------|
| 1                 | Ia Đal | 116          | 116          | 78         | 94             |
| 2                 | Ia Dom | 55           | 55           | 41         | 45             |
| 3                 | Ia Tơi | 72           | 72           | 53         | 72             |
| <b>Tổng cộng:</b> |        | <b>243</b>   | <b>243</b>   | <b>172</b> | <b>210</b>     |